

Số: 132/2024/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 120/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Trần Hữu K**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu K và chị Nguyễn Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 03/01/2014 tại UBND phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh K, chị P trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn của anh K, chị P.

[2] Về con chung: Anh Trần Hữu K và chị Nguyễn Thị P xác nhận có 02 người con chung tên là: Trần Thị Quỳnh T, sinh ngày 03/02/2014 và Trần Hữu Tuấn K1, sinh ngày 29/11/2016. Anh K, chị P thỏa thuận là giao cháu Trần Thị Quỳnh T, sinh ngày 03/02/2014 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng; giao cháu Trần Hữu Tuấn K1, sinh ngày 29/11/2016 cho anh Trần Hữu K nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng cho con.

Thời hạn nuôi con tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi lần lượt các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Hữu K và chị Nguyễn Thị Phương T1 thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Hữu K và chị Nguyễn Thị P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Hữu K và chị Nguyễn Thị P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu K và chị Nguyễn Thị Phương thuận T2 ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Hữu K và chị Nguyễn Thị P xác nhận có 02 người con chung tên là: Trần Thị Quỳnh T, sinh ngày 03/02/2014 và Trần Hữu Tuấn K1, sinh ngày 29/11/2016. Anh K, chị P thỏa thuận là giao cháu Trần Thị Quỳnh T, sinh ngày 03/02/2014 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng; giao cháu Trần Hữu Tuấn K1, sinh ngày 29/11/2016 cho anh Trần Hữu K nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng cho con.

Thời hạn nuôi con tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi lần lượt các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh Trần Hữu K và chị Nguyễn Thị Phương T1 thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Hữu K và chị Nguyễn Thị P cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Trần Hữu K và chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh K, chị P đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số số 0001733 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh K, chị P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường;
- Các đương sự;
- Lưu dán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh